

RÈN KĨ NĂNG THỰC HIỆN BÀI TẬP ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC

Phạm Thị Thu Hương

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: ptthuong@hnue.edu.vn

Article history

Received: 10/5/2025

Accepted: 29/6/2025

Published: 20/8/2025

Keywords

Skills, competence
assessment, competency-
based exercises, reading
comprehension

ABSTRACT

Guiding students to effectively complete reading comprehension competency-based exercises, in order to meet the requirements of the contemporary 2018 General Education Curriculum for Language Arts, poses a challenge for teachers. Stemming from the education practice, this paper utilizes theoretical research methods to analyze, compare, and synthesize relevant literature concerning the research problem. The research findings clarify the concepts of exercises and reading comprehension competency-based exercises, including their characteristics and classification. These serve as the necessary theoretical bases to propose methods for training students the skills required to handle competency-based exercises at different levels, from recognition, understanding to application.

1. Mở đầu

Đánh giá là một khâu quan trọng trong giáo dục. Triết lí về đánh giá đã có sự chuyển hướng mạnh mẽ gắn với quá trình đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Đánh giá năng lực người học được hiểu là đánh giá kiến thức, kĩ năng và thái độ của người học trong một bối cảnh có ý nghĩa (Leen Pil, 2011). Đánh giá năng lực của người học tập trung vào kết quả đầu ra thực sự ở mỗi HS, chú trọng đánh giá quá trình để theo dõi sự tiến bộ của HS kết hợp với đánh giá tổng kết, tập trung đo lường nhiều năng lực khi người học tham gia vào hoạt động thực và sử dụng đa dạng các công cụ đánh giá (Asgari, 2010). Đây là quá trình “*thu thập, phân tích, xử lí và giải thích chứng cứ về sự phát triển năng lực của người học; xác định nguyên nhân, đưa ra những biện pháp cải thiện việc dạy và việc học dựa theo chuẩn thực hiện*” (Nguyễn Lộc và Nguyễn Thị Lan Phương, 2016, tr 35).

Đánh giá năng lực đọc hiểu được đề cập trong nhiều tài liệu lí thuyết và hướng dẫn thực hành bởi vai trò, tầm quan trọng của việc làm chủ khả năng này của con người trong bối cảnh bùng nổ thông tin. Tương ứng với các mục đích khác nhau, có thể sử dụng các loại hình đánh giá năng lực đọc hiểu phù hợp. Với loại hình đánh giá kết thúc, năng lực đọc hiểu văn bản được nhiều tổ chức tiến hành đánh giá cho các đối tượng HS tiểu học, THCS và THPT nhằm cung cấp thông tin về mức độ thành thạo trong đọc hiểu của HS, phân tích nguyên nhân, đề xuất các giải pháp phát triển chương trình và hoạch định chính sách. Bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu của NAEP (National Assessment of Educational Progress) dành cho HS lớp 4, lớp 8 và lớp 12 xây dựng ba loại nhiệm vụ gồm: Định vị thông tin và nhớ lại; Tích hợp và diễn giải; Phê bình và đánh giá (NAEP, 2022). Ba khía cạnh đo lường này cũng thống nhất với quan điểm của PISA (The Programme for International Student Assessment) trong đánh giá năng lực đọc hiểu của HS kết thúc giai đoạn giáo dục bắt buộc (15 tuổi) (OECD, 2019; Nguyễn Thanh Tuấn, 2024). Ở Việt Nam, đọc hiểu văn bản là một nội dung được đánh giá bắt đầu từ Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2006. Tuy nhiên phải đến Chương trình giáo dục phổ thông 2018, khi mục tiêu được tiếp cận theo năng lực, việc đánh giá hoạt động đọc hiểu văn bản mới thực sự hướng đến đo lường theo chuẩn năng lực thực hiện. Bài báo này tập trung đề xuất cách thức rèn luyện kĩ năng thực hiện bài tập đánh giá kết quả học tập của HS trong mối quan hệ tham chiếu với chuẩn năng lực thực hiện hoạt động đọc hiểu văn bản nhằm đáp ứng các yêu cầu cần đạt được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Bộ GD-ĐT, 2018).

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Bài tập và bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản

Về khái niệm “bài tập”: Bùi Hiền và cộng sự (2015) xác định: “*Dạng bài học mô phỏng lại kiến thức và thao tác thực hành đã được giới thiệu nhằm mục đích rèn luyện khả năng vận dụng, củng cố để nắm vững tri thức lí thuyết và hình thành kĩ năng cần thiết theo chương trình môn học. Mỗi môn học có những kiểu bài tập đặc trưng riêng: bài tập toán, bài tập vẽ, bài tập đọc, bài tập làm văn, bài tập thể dục vv. Có loại bài tập cho tập thể cùng làm, có loại dành*

riêng cho cá nhân thực hiện tại lớp hoặc ở nhà” (tr 15). Tác giả Thái Duy Tuyên (2008) cho rằng: “Bài tập là một hệ thống tin xác định bao gồm những điều kiện và những yêu cầu được đưa ra trong quá trình dạy học, đòi hỏi người học một lời giải đáp, mà lời giải đáp này về toàn bộ hoặc từng phần không ở trạng thái có sẵn của người giải ở thời điểm mà bài tập được đặt ra” (tr 224). Như vậy, có thể thấy, về chức năng, bài tập là một công cụ, phương tiện trong dạy học và kiểm tra, đánh giá. Trong dạy học, bài tập được sử dụng để củng cố kiến thức lí thuyết, rèn luyện kĩ năng. Trong kiểm tra, đánh giá, bài tập giúp thu thập thông tin về khả năng thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ của HS. Về cấu tạo, bài tập gồm hai phần: cung cấp một số thông tin cho sẵn, các điều kiện đã có và nêu yêu cầu, nhiệm vụ người học cần phải thực hiện. Về cách thức thực hiện, bài tập có thể được đưa vào hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá theo các cách thức tổ chức hoạt động đa dạng, phong phú: làm việc cá nhân, làm việc nhóm, thực hiện trên lớp, thực hiện ở nhà,...

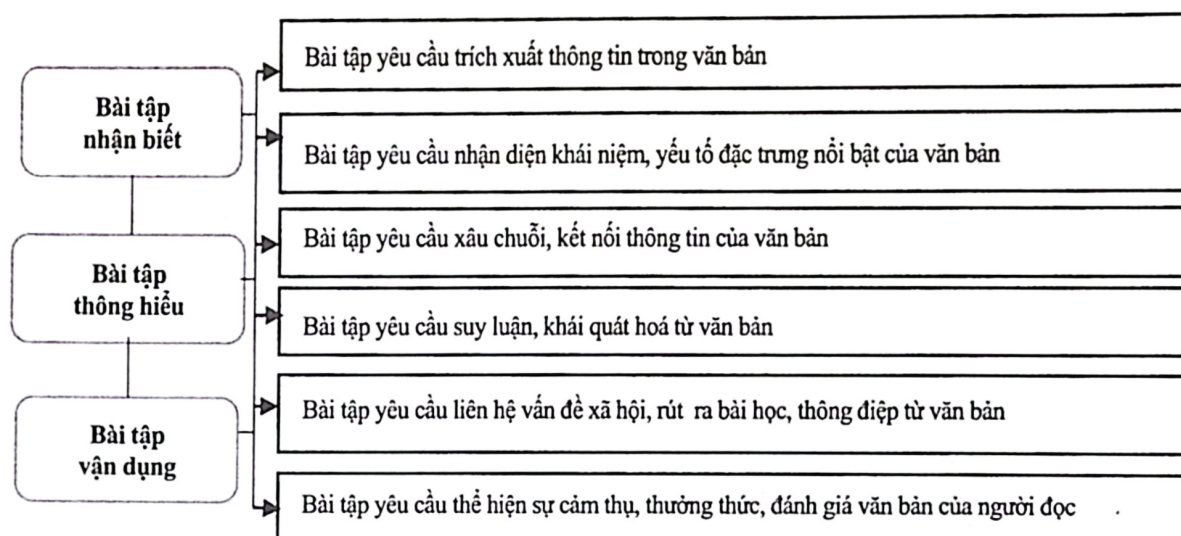
Ngoài những đặc điểm đã nêu, bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản còn có những yếu tố đặc trưng sau đây:

Về mục tiêu, chức năng: bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản được sử dụng để đo lường mức độ giải mã và kiến tạo ý nghĩa của văn bản mà người học đạt được ở một thời điểm cụ thể thông qua việc suy luận về phương thức và kết quả thực hiện bài tập của người được đánh giá. Như vậy, bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu tập trung vào đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng, trải nghiệm nền và các thuộc tính cá nhân khác của người học để thực hiện thành công việc truy xuất, phân tích, kết nối, đánh giá, phản hồi thông tin và vận dụng kết quả đọc trong quá trình tiếp nhận văn bản.

Nội dung của bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản là các nhiệm vụ tương thích với các thành tố, các chuẩn cụ thể của năng lực đọc hiểu văn bản. Theo đó, bài tập đọc hiểu văn bản chứa đựng các nhiệm vụ đòi hỏi người học cần huy động tổng hợp các kiến thức, trải nghiệm nền, các kĩ năng, chiến thuật (nhận thức, siêu nhận thức), hứng thú, động cơ, sự sẵn sàng tham gia và các thuộc tính cá nhân khác để: (1) Giải mã, nhận biết thông tin của văn bản; (2) Phân tích, kết nối, tổng hợp thông tin của văn bản; (3) Phản hồi, đánh giá văn bản; (4) Vận dụng kết quả đọc hiểu văn bản. Bài tập đọc hiểu văn bản sẽ bao gồm một hệ thống nhiệm vụ có độ khó, độ phức tạp khác nhau tương ứng với mức độ phát triển của các thành tố năng lực đọc hiểu nêu trên.

Các nhiệm vụ trong bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản cần gắn với một “bối cảnh có ý nghĩa”, giàu tính xác thực. Gắn với bối cảnh đòi hỏi chủ thể hành động phải lựa chọn và biến đổi kiến thức, kĩ năng phù hợp, nỗ lực tìm kiếm các giải pháp dựa trên sự tổng hợp những nền tảng đã có và những điều cần được bổ sung. Tính bối cảnh của các nhiệm vụ trong bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản được thể hiện trên hai phương diện. Thứ nhất, đó là bối cảnh của văn bản đọc hiểu. Văn bản - đối tượng đọc hiểu - tự nó làm thành một ngữ cảnh giao tiếp với các thành tố: mục đích, nhân vật, nội dung, hoàn cảnh,... Mọi nhiệm vụ cần được gắn với các yếu tố này của văn bản. Rời xa yếu tố bối cảnh có thể dẫn đến cách đọc chủ quan, khiên cưỡng, áp đặt, không chú ý đến tính lịch sử hoặc đặc trưng thể loại của văn bản. Đây là bối cảnh giao tiếp mới, giàu ý nghĩa, đòi hỏi người học cần chuyển hoá những kiến thức, kĩ năng học được vào việc đọc một văn bản mới. Thứ hai, đó là bối cảnh của cuộc giao tiếp giữa bạn đọc HS và văn bản. Yếu tố bối cảnh này là một nhân tố tham gia vào quá trình kiến tạo ý nghĩa của văn bản, làm cho văn bản luôn luôn mở về phía trước, nảy sinh những khả năng cắt nghĩa mới, đồng thời ý nghĩa của văn bản có thể “can dự” vào cuộc sống đương đại của người học. Đây chính là cơ sở để đề xuất các bài tập kết nối văn bản với cá nhân người học (để họ chiêm nghiệm, rút ra những bài học, thông điệp và hành động,... cho bản thân), với thực tiễn đời sống (để họ sử dụng kết quả đọc vào việc thực hiện các nhiệm vụ học tập và giải quyết vấn đề trong thực tiễn).

Tương ứng với nội dung trên, cấu tạo của bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản bao gồm 2 phần chính: (1) Văn bản đọc hiểu đã được lựa chọn, xử lí về mặt sư phạm, chứa đựng các nội dung và phù hợp với mức độ cần đánh giá. Phần này cung cấp đối tượng đọc hiểu cho HS, bối cảnh bên trong gắn với cấu trúc nội tại của văn bản; (2) Các yêu cầu, nhiệm vụ tương ứng với các thành tố năng lực đọc hiểu văn bản được phát triển ở từng giai đoạn (lớp, cấp học) theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Về cơ bản, phần 2 sẽ chỉ nêu nhiệm vụ cụ thể, còn bối cảnh thực hiện nhiệm vụ đã hiển thị ở phần 1 - văn bản đọc hiểu. Tuy nhiên, trong những trường hợp đòi hỏi sự kết nối giữa người đọc và bối cảnh thực tiễn khi hoạt động đọc diễn ra thì yếu tố bối cảnh thực hiện nhiệm vụ sẽ được lồng ghép thêm vào quá trình nêu nhiệm vụ. Các bài tập vận dụng trong đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản thường được “nhúng” vào bối cảnh thực tiễn như thể bên cạnh bối cảnh nội tại của văn bản. Với mỗi loại hình đánh giá, mục đích đánh giá, có thể có những loại bài tập khác nhau. Bài báo này tập trung vào rèn luyện kĩ năng thực hiện bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản thuộc loại hình đánh giá tổng kết nhằm giúp HS có khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng,... đã học vào việc thực hiện nhiệm vụ đọc trong bối cảnh mới theo yêu cầu cần đạt của Chương trình. Sơ đồ dưới đây hệ thống hoá các dạng bài tập đọc hiểu trong đánh giá tổng kết mà HS cần được rèn luyện:



Hệ thống bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản (Nguồn: tác giả)

2.2. Cách thức rèn luyện kỹ năng thực hiện bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản cho học sinh trung học

“Kỹ năng” được hiểu là khả năng thực hiện đúng hành động, hoạt động phù hợp với những mục tiêu và điều kiện cụ thể tiến hành hành động (Bùi Hiền và cộng sự, 2015). Để rèn kỹ năng thực hiện bài tập đọc hiểu văn bản, HS cần hiểu rõ mức độ, yêu cầu, thao tác thực hiện và tiến hành theo trình tự phù hợp của từng loại bài tập.

2.2.1. Rèn luyện kỹ năng thực hiện loại bài tập nhận biết

a) Dạng bài tập nhận biết mà người đọc cần trích xuất thông tin trong văn bản để trả lời

Với dạng bài tập này, câu trả lời là *thông tin sẵn có* trong văn bản. Thông tin cần được “lấy” ra để thực hiện câu trả lời có thể nằm ở một vị trí nhất định của văn bản (ví dụ trong một dòng thơ), hoặc nằm ở các vị trí khác nhau trong văn bản (ví dụ các hình ảnh thiên nhiên trong cả bài thơ). Các thông tin mà người đọc được yêu cầu nêu ra từ văn bản thường gồm: hình ảnh, sự việc, từ ngữ (từ tượng thanh, tượng hình, từ láy,...), tên của nhân vật, các chi tiết thể hiện nhân vật, địa danh, các điển (điển cố, điển tích), yếu tố Hán - Việt, lời đối thoại, độc thoại của nhân vật, phần văn bản được dẫn theo cách trực tiếp, gián tiếp,...

Để thực hiện bài tập dạng này, HS cần: (1) Đọc kỹ bài tập để xác định yêu cầu cần thực hiện. Ví dụ: *Ghi lại các từ ngữ thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ* thì phần in đậm chính là từ khoá nêu yêu cầu của bài tập. Việc xác định từ khoá nêu yêu cầu của bài tập là rất quan trọng vì nó giúp định hướng tư duy, xác định nhiệm vụ của người trả lời. GV có thể hướng dẫn HS sử dụng kỹ thuật đánh dấu để xác định từ khoá nêu yêu cầu; (2) Nhớ lại và vận dụng tri thức ngữ văn có liên quan đến từ khoá của bài tập. Như trong ví dụ trên, người đọc phải sử dụng tri thức đã biết về khái niệm “hình ảnh” và cách xác định hình ảnh trong thơ để làm căn cứ thực hiện thao tác “chọn” và “lấy” thông tin đúng theo yêu cầu của bài tập; (3) Đọc văn bản, thực hiện việc “lấy” thông tin dựa trên yêu cầu của bài tập và đưa thông tin vào câu trả lời; (4) Đối chiếu câu trả lời đã viết với từ khoá nêu yêu cầu của bài tập để điều chỉnh (nếu cần thiết).

b) Dạng bài tập nhận biết khái niệm, yếu tố đặc trưng nổi bật của văn bản. Đây là loại bài tập yêu cầu HS nêu ra khái niệm dựa vào việc nhận biết các dấu hiệu nổi bật trong văn bản; hoặc cho sẵn khái niệm và yêu cầu chỉ ra dấu hiệu nhận biết.

Với dạng bài tập này, câu trả lời không phải là thông tin sẵn có trong văn bản. Vì vậy, HS phải tự viết ra câu trả lời là các khái niệm. Ví dụ, với bài tập nêu yêu cầu: *Xác định ngôi kể của văn bản*, HS phải dựa vào hiểu biết của mình về khái niệm ngôi kể và đọc văn bản, xác định các dấu hiệu liên quan đến ngôi kể, từ đó tự viết ra câu trả lời là văn bản được kể theo ngôi thứ nhất hay ngôi thứ ba. Những thông tin ngôi kể thứ nhất hay thứ ba không phải là thông tin đã có sẵn ở trên văn bản. HS phải tự viết ra các dấu hiệu đặc trưng của văn bản (hoặc yếu tố của văn bản) cho phép nhận diện nó thể hiện khái niệm nào. Ví dụ, với bài tập nêu yêu cầu: *Chỉ ra một dấu hiệu giúp em nhận biết văn bản thuộc thể loại truyện truyền kì*, thì khái niệm cho sẵn trong câu hỏi là “truyện truyền kì”. HS phải dựa trên hiểu biết về đặc điểm của truyện truyền kì, sau đó “soi” vào văn bản để tự viết ra câu trả lời: Dấu hiệu nhận biết là trong văn bản có sử dụng yếu tố kì ảo. Thông tin này không sẵn có trong văn bản. Có thể có nhiều dấu hiệu để xác định một khái niệm, HS nên chọn dấu hiệu nào nổi bật, thể hiện rõ nhất đặc trưng của khái niệm.

Để thực hiện bài tập này, HS cần: (1) Đọc kỹ yêu cầu, gạch chân từ khoá cần phải trả lời; (2) Sử dụng tri thức ngữ văn đã học liên quan đến từ khoá cần phải trả lời để suy nghĩ (trong ví dụ trên HS cần sử dụng tri thức ngữ văn đã

học về khái niệm *truyện truyền kì*); (3) Viết câu trả lời là khái niệm hoặc là dấu hiệu để nhận biết khái niệm; (4) Đối chiếu câu trả lời đã viết với từ khoá nêu yêu cầu của bài tập để điều chỉnh (nếu cần thiết).

2.2.2. Rèn luyện kỹ năng thực hiện loại bài tập thông hiểu

a) Dạng bài tập mà người đọc cần xâu chuỗi, kết nối thông tin của văn bản để trả lời

Tất cả các bài tập ở mức độ thông hiểu đều đòi hỏi người đọc phải *tự đưa ra câu trả lời* dựa vào sự hiểu biết, phân tích nội dung và nghệ thuật của văn bản. Người thực hiện có thể diễn đạt câu trả lời theo cách thức khác nhau nhưng cần đảm bảo bám sát yêu cầu nêu ra trong bài tập và có căn cứ phù hợp từ văn bản. Bài tập xâu chuỗi, kết nối thông tin của văn bản là dạng bài tập thông hiểu đòi hỏi người đọc đưa ra câu trả lời bằng việc tổng hợp thông tin của toàn văn bản hoặc một phần văn bản. Như vậy người đọc cần có khả năng tóm tắt thông tin, xác định được thông tin chính và diễn đạt thành câu trả lời của mình.

Để thực hiện bài tập dạng này, HS cần: (1) Đọc kĩ bài tập, xác định từ khoá nêu yêu cầu trong bài tập. Nhớ lại các khái niệm và cách vận dụng đã được học trong phần kiến thức ngữ văn; (2) Đọc kĩ văn bản, xác định thông tin chính của từng phần trong văn bản có liên quan đến câu trả lời. Ví dụ: muốn tóm tắt cốt truyện thì phải xác định thông tin chính trong từng phần của văn bản kể sự việc gì; (3) Xâu chuỗi thông tin và viết câu trả lời; (4) Đối chiếu câu trả lời đã viết với từ khoá nêu yêu cầu của bài tập để điều chỉnh (nếu cần thiết).

b) Dạng bài tập mà người đọc cần suy luận, khái quát hoá từ văn bản để đưa ra câu trả lời

Đây là dạng bài tập thông hiểu phổ biến nhất trong các đề kiểm tra. “Suy luận” là thao tác đưa ra ý kiến, nhận xét,... về một đối tượng dựa trên những thông tin hiển ngôn mà văn bản đã nêu và dựa vào hiểu biết (về đời sống, về văn học,...) của người đọc. Suy luận trong đọc hiểu văn bản văn học không chỉ là sử dụng lí trí mà còn dựa vào sự cảm nhận riêng của cá nhân người đọc. Khái quát hoá là thao tác từ một số biểu hiện, thông tin cụ thể được nêu trong văn bản hoặc được suy luận, người đọc đưa ra nhận xét quy về loại, dạng hiện tượng lớn hơn, khái quát hơn (mà nội dung vừa suy luận chỉ là một trong số những biểu hiện của loại, dạng hiện tượng đó).

Ví dụ: Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được thể hiện trong dòng thơ: “Mẹ gánh mùa xuân xuống đồng chiêm mặn” (*Phiên bản cánh đồng* - Trần Văn Lợi) là một bài tập đọc hiểu yêu cầu người đọc cần thực hiện suy luận, khái quát hoá từ văn bản để đưa ra câu trả lời. Để thực hiện câu hỏi này, HS cần dựa vào thông tin hiển ngôn trong dòng thơ: “Mẹ” (người thực hiện hành động), “gánh mùa xuân xuống đồng chiêm mặn” (hành động của mẹ); đồng thời dựa vào kiến thức đã biết về phép tu từ ẩn dụ và tác dụng của biện pháp này, dựa vào cảm nhận, hình dung tương tượng những điều mà hình ảnh gợi ra, từ đó đưa ra nhận xét (suy luận, khái quát hoá) về tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong dòng thơ như sau: làm cho hình ảnh mùa xuân, sức sống của mùa xuân hiện ra cụ thể, trực quan, hữu hình trên đôi quang gánh của mẹ, nhịp nhàng theo bước chân mẹ bước xuống với cánh đồng; tạo cảm nhận mẹ là người mang mùa xuân, gieo trồng mùa xuân, gieo sự sống trên cánh đồng khắc nghiệt bằng tất cả sự chăm chút, nhọc nhằn vất vả, lam lũ; qua đó thể hiện tình cảm yêu thương, trân trọng của người con dành cho mẹ.

Để thực hiện bài tập dạng này, HS cần: đọc kĩ bài tập, xác định từ khoá cần trả lời (ví dụ *tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ* như trong yêu cầu của bài tập đã nêu); nhớ lại hiểu biết đã có về kiến thức ngữ văn và các kiến thức khác (nếu cần) để có định hướng trả lời; sử dụng kiến thức ngữ văn có liên quan và thông tin trong văn bản để suy luận và khái quát hoá;

Viết câu trả lời và đối chiếu với từ khoá nêu yêu cầu của bài tập để điều chỉnh nếu cần thiết. Câu trả lời cần được diễn giải ngắn gọn, chia tách thành các ý nhỏ và dung lượng trình bày thường từ 3-7 dòng.

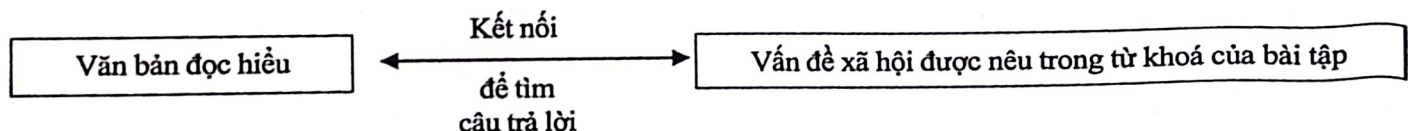
2.2.3. Rèn luyện kỹ năng thực hiện loại bài tập vận dụng

a) Dạng bài tập vận dụng tập trung vào vấn đề xã hội, bài học, thông điệp rút ra từ văn bản đọc hiểu

Dạng bài tập gồm 3 loại:

(1) Bài tập yêu cầu trình bày về vấn đề xã hội được gợi ra từ văn bản đọc hiểu

Để trả lời, HS cần kết nối như mô tả trong sơ đồ dưới đây.



Sơ đồ 1. Cách thức thực hiện bài tập trình bày về vấn đề xã hội được gợi ra từ văn bản đọc hiểu

Ví dụ: *Tiếng hát một thiên ái quốc của tác giả Phan Bội Châu trong văn bản gọi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay đối với đất nước?* (Văn bản *Ái quốc*). Ở đây không phải là trình bày tất cả suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước mà chỉ trình bày những suy nghĩ nào được gọi ra từ văn bản đọc hiểu. Trong câu trả lời, HS nên nhắc lại ngắn gọn nội dung của văn bản. Phần còn lại của câu trả lời tập trung vào những suy nghĩ cụ thể về vấn đề xã hội được đặt ra trong yêu cầu.

(2) Bài tập yêu cầu trình bày suy nghĩ hoặc hành động, lời nói,... của bản thân sau khi đọc văn bản. Để thực hiện nhiệm vụ này, HS cần: (1) Trả lời trực tiếp suy nghĩ, hành động, lời nói mà bản thân muốn thực hiện sau khi đọc văn bản. Những điều này cần gắn với nội dung, ý nghĩa, thông điệp của văn bản; (2) Lí giải vì sao mình lại có suy nghĩ, hành động, lời nói như vậy.

(3) Bài tập yêu cầu rút ra bài học, thông điệp. Để thực hiện câu hỏi này, HS cần chỉ ra ít nhất một bài học hoặc thông điệp. Cần nêu rõ bài học ấy được rút ra từ điều gì của văn bản (từ chi tiết, hành động, suy nghĩ của nhân vật, từ kết thúc,... của văn bản) và diễn giải cụ thể bài học (bài học gì, như thế nào, có ý nghĩa gì,...) trong phạm vi từ 5-7 dòng hoặc theo yêu cầu cụ thể của câu hỏi,...

b) Dạng bài tập thể hiện sự cảm thụ, thương thức, đánh giá văn bản của người đọc

Bài tập dạng này thường yêu cầu người đọc nêu điều mình thích thú, ấn tượng,... nhất trong văn bản và giải thích lí do, hoặc tường tượng một kết thúc, cách giải quyết khác thể hiện sự cảm nhận và thương thức riêng của người đọc. Ví dụ: *Nếu được viết tiếp để kết thúc câu chuyện trong văn bản theo ý riêng của mình, em muốn có ý tưởng viết tiếp như thế nào? Vì sao?* Câu trả lời của HS cần đảm bảo 2 nội dung: (1) Nêu điều mình thích nhất/Nêu kết thúc khác,...; (2) Giải thích. Khi giải thích cần dựa vào nội dung và nghệ thuật của văn bản có gì hay, có gì đẹp khiến mình thích thú hoặc nêu ra những căn cứ về nội dung của văn bản khiến mình có cơ sở đề xuất cách kết thúc khác,... Một cơ sở để đưa ra lí do nữa là cảm thụ cá nhân, mong muốn cá nhân của người đọc.

c) Dạng bài tập yêu cầu bộc lộ quan điểm, cách đánh giá cá nhân về nhân vật, về thái độ,... của tác giả. Ví dụ: “Em có đồng tình với việc xây dựng Cửu Trùng Đài của nhân vật Vũ Như Tô không? Vì sao?”. Để trả lời, HS cần: (1) Nêu trực tiếp quan điểm cá nhân (đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần,...) với điều được nêu trong văn bản; (2) Lí giải câu trả lời đã đưa ra (dựa vào nội dung của văn bản; dựa vào hiểu biết xã hội của bản thân). Câu trả lời thường được trình bày trong khoảng từ 5-7 dòng.

3. Kết luận

Bài báo làm rõ đặc điểm và phân loại bài tập đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản được sử dụng trong đánh giá kết thúc, từ đó đề xuất cách thức rèn luyện kĩ năng thực hiện các loại bài tập nhận biết, bài tập thông hiểu, bài tập vận dụng trong các bài kiểm tra đọc hiểu văn bản. Quy trình rèn luyện bắt đầu bằng việc nhận diện đặc điểm cụ thể của các dạng bài tập trong mỗi loại, yêu cầu của câu trả lời kì vọng và các thao tác thực hiện để làm chủ kĩ năng thực hiện. Sử dụng quy trình đề xuất vào thực tiễn dạy học và kiểm tra, đánh giá ở nhà trường phổ thông; phân tích quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS nhằm phân hoá trong rèn luyện; cụ thể hoá các dạng bài tập theo đặc điểm thể loại của văn bản,... là những nội dung được gợi mở cho các nghiên cứu tiếp theo về vấn đề này.

Tài liệu tham khảo

- Asgari, A. (2010). Curriculum development and evaluation. <https://www.scribd.com/presentation/82266756/Curriculum-Development-Evaluation-Dr-Azadeh-Asgari>
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018 TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bùi Hiền (chủ biên, 2015). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Leen Pil (2011). *Tài liệu tập huấn “Đánh giá dạy học tích cực”*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- NAEP (National Assessment Governing Board U.S. Department of Education) (2022). *Reading Assessment Framework for the 2022 and 2024*. www.nagb.gov
- Nguyễn Lộc, Nguyễn Thị Lan Phương (2016). *Phương pháp, kĩ thuật xây dựng chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu và năng lực giải quyết vấn đề*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thanh Tuấn (2024). Tổng quan vấn đề nghiên cứu và xây dựng câu hỏi đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản thông tin của học sinh trung học theo quan điểm của PISA. *Tạp chí Giáo dục*, 24(số đặc biệt 4), 191-196.
- OECD (2019). *PISA 2018 Assessment and Analytical Framework*. OECD Publishing, <https://doi.org/10.1787/b25efab8-en>
- Thái Duy Tuyên (2008). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục.